

Bản án số: **70/2022/HS-ST**

Ngày: 25 - 5 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Tài

Ông Nguyễn Lương Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Tấn S, sinh năm 1987, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: không có nơi đăng ký thường trú và tạm trú; Nơi ở hiện nay: ấp 3, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha, mẹ: không rõ; được ông Ngô Tấn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết) nuôi dưỡng nhưng không làm thủ tục nhận con nuôi; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/12/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Chị BH, sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 3, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh NLQ1, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai

2. Anh NLQ2, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 3, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Tấn S từ nhỏ được vợ chồng ông Ngô Tấn Lương (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoa (đã chết) nhận làm con nuôi nhưng không làm thủ tục nhận con nuôi, cũng không làm giấy khai sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú. Sau khi bà Hoa chết, S bỏ nhà sống lang thang, không có nơi ở nên hàng ngày xin ở nhờ trước hiên nhà chị BH ở ấp 3, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 14 giờ ngày 04/12/2021, do biết chị BH cùng gia đình không có mặt ở nhà nên S dùng tay nâng chốt cửa phòng khách, mở cửa đột nhập vào trong nhà chị BH để tìm đồ ăn. Sau khi đột nhập vào nhà, S lục tìm đồ ăn nhưng không có, S phát hiện phòng ngủ của nhà chị BH có khóa cửa và có chìa khóa móc ngay cửa phòng. S liền mở cửa phòng ngủ của chị BH nhìn thấy bên trong phòng có dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng-đen-bạc biển số 60B5-938.44 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để trên đầu tủ sắt ngay cạnh xe mô tô nên S nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của chị BH đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định, S lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cất vào túi quần rồi dẫn xe mô tô biển số 60B5-938.44 của chị BH ra khỏi phòng ngủ, sau đó lục tìm và lấy được chìa khóa xe mô tô để trên nóc tủ lạnh trong phòng bếp. S dẫn xe mô tô trên ra khỏi nhà theo cửa phòng khách, rồi khóa cửa nhà chị BH lại như ban đầu. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 60B5-938.44 vừa trộm cắp được đến nhà NLQ2, sinh năm 1992, trú ấp 3, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai để nhờ NLQ2 đưa xe mô tô biển số 60B5-938.44 đi cầm với số tiền 4.000.000 đồng, NLQ2 hỏi xe mô tô trên của ai thì S trả lời xe mô tô của chị S nên NLQ2 đồng ý giúp S đưa xe đi cầm. Lúc này, NLQ2 hoàn toàn không biết xe mô tô trên do S trộm cắp mà có. Sau đó, NLQ2 điều khiển xe mô tô biển số 60B5-938.44 chở S đến Dịch vụ cầm đồ NLQ1 ở ấp 4, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai do anh NLQ1 làm chủ. Đến nơi, S đứng bên ngoài cửa tiệm chờ, còn NLQ2 vào gặp anh NLQ1 và dùng giấy chứng minh thư nhân dân của NLQ2 để cầm xe mô tô biển số 60B5-938.44 cho anh NLQ1 với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Sau khi cầm xe có tiền, S cho NLQ2 mượn số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết. Đối với NLQ2, sau khi giúp S cầm xe đến ngày 05/12/2021, NLQ2 đến gặp anh NLQ1 và yêu cầu anh NLQ1 tăng số tiền cầm xe mô tô biển số 60B5-938.44 thêm 3.000.000 đồng thì anh NLQ1 đồng ý và đưa cho NLQ2 số tiền 3.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng-đen-bạc biển số 60B5-938.44 (đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 060943 (bản chính); 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên NLQ2 do anh NLQ1 giao nộp;

- Số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do NLQ2 giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện X kết luận: 01

xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng-đen-bạc biển số 60B5-938.44 (đã qua sử dụng) trị giá 11.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Ngô Tấn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Ngô Tấn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải (điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); ngoài ra, Ngô Tấn S có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; không biết chữ nên tình trạng nhận thức pháp luật còn hạn chế (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Tấn S từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh NLQ2 trình bày: anh NLQ2 chỉ nghe S nói chiếc xe mô tô biển số 60B5 – 938.44 là của chị S và chị S đồng ý cho S cầm, anh NLQ2 không biết chị S là ai và không biết chiếc xe trên do S trộm cắp mà có.

Bị cáo Ngô Tấn S nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Tấn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 04/12/2021, tại nhà chị BH thuộc ấp 3, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Ngô Tấn S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng-đen-bạc biển số 60B5-938.44 của chị BH. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 11.500.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Tấn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; không biết chữ nên tình trạng nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nghĩ nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với anh NLQ2 có hành vi cầm dùm cho Ngô Tấn S xe mô tô biển số 60B5-938.44, do không có căn cứ chứng minh anh NLQ2 biết xe mô tô trên là do Ngô Tấn S trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng-đen-bạc biển số 60B5-938.44 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 060943 (bản chính) là tài sản do S trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả lại cho bị hại là chị BH là phù hợp. Chị BH đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Số tiền 3.400.000 đồng do NLQ2 giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả lại cho anh NLQ1 là phù hợp. Anh NLQ1 không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên NLQ2 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả lại cho NLQ2 là phù hợp.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Tấn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Ngô Tấn S **10 (Mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

07/12/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Tấn S phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương